

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC - ST.
Ngày: 29 – 11 - 2021
“V/v: Khiếu kiện Quyết định
cưỡng chế thực hiện biện pháp
khắc phục hậu quả và yêu cầu
bồi thường thiệt hại ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Chinh
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Mung Niê
Bà Nguyễn Thị Hệ

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số 01/2021/TLST-HC ngày 09/03/2021 về việc yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu bồi thường thiệt hại

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2021/QĐXXST - HC ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự;

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1984

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đ

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Th Mlô - Chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân xã C, huyện K (theo Giấy ủy quyền số 01/UQ -UBND ngày 22/3/2021); Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân G – Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng tài nguyên và môi trường huyện K

+ Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Th Mlô - Chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân xã C, huyện K; Có mặt.

+ Ông Y T Mlô, sinh năm 1989

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt.

Ông Y T Mlô ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngh tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 22/4/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện trình bày: Bà Nguyễn Thị Ngh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chỉ khởi kiện quyết định số 335/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả mà không khởi kiện Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị Ngh.

Về nguồn gốc đất: Toàn bộ diện tích đất tại thửa đất số 116, tờ bản đồ số 165 là của gia đình bà Ngh có nguồn gốc đất khai hoang, không phải đất lâm nghiệp, gia đình đã sử dụng ổn định hợp pháp từ tháng 3 năm 2009 không có một cơ quan nào có ý kiến và đã xác nhận cho bà Ngh đất, nguồn gốc đất, quá trình sinh sống, quản lý và sử dụng đất nhà ở hợp pháp trước năm 2017. Quá trình xây dựng công trình trên đất (nhà xây cấp 4) của bà không bị cơ quan nhà nước nào có ý kiến hay ngăn cản gì; Vào năm 2014 đã được buôn trưởng buôn K và Chủ tịch UBND xã C xác nhận là phần diện tích đất có nhà ở không nằm trong đất lâm nghiệp. Nếu nhà nước cưỡng chế thu hồi thì phải có quyết định thu hồi và phải bồi thường cho gia đình toàn bộ thiệt hại về đất và tài sản trên đất, trong quá trình tiến hành cưỡng chế công trình cũng như việc kiểm đếm tài sản sai pháp luật làm mất mát, thiệt hại tài sản của gia đình bà Ngh, do đó việc thi hành Quyết định số 335/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C là trái pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Ngh vì vậy bà Ngh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết huỷ Quyết định số 335/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Yêu cầu UBND xã C, và cá nhân ông Lục Duy Ph là Chủ tịch UBND xã C phải bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra với tổng số tiền 105.630.239 đồng và 02 chỉ vàng 24 K (như yêu cầu trong biên bản định giá ngày 28/10/2021 bà Ngh đã cung cấp cho Tòa án).

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C huyện K trình bày:

Ngày 08/7/2019, UBND xã C lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai vì có hành vi xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp. Ngày 11/7/2019, UBND xã C đã ban hành quyết định số 196/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mặc dù đã được chính quyền địa phương vận động, thuyết phục nhiều lần nhưng hộ gia đình bà Ngh không tự nguyện chấp hành. Ngày 01/10/2019, Chủ tịch UBND xã C đã ra quyết định Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 335/QĐ-CCXP. Ủy ban nhân dân xã C đã thông báo việc cưỡng chế và tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản cho gia đình bà Ngh nhưng bà Ngh không hợp tác. Ngày 27/3/2020, UBND xã C tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Không đồng ý với việc cưỡng chế ngày 28/3/2020 bà Nguyễn Thị Ngh khiếu nại Quyết định Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 335/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND xã C. Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã C giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ngh đã không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngh. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã C, bà Nguyễn Thị Ngh tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện K. Tại Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ngh đã không công nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngh đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã C.

Việc bà Nguyễn Thị Ngh khởi kiện, yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện K giải quyết: Hủy bỏ Quyết định số 355/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả là không có sở, bởi những lý do sau:

Quyết định số 355/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Đất đai, ngày 29/11/2013; Luật xử lý vi phạm hành chính, ngày 20/6/2012; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Việc bà Nguyễn Thị Ngh yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi trái phép luật gây ra là không có cơ sở. UBND xã C đã gửi thông báo yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngh, di chuyển, di dời tài sản không thuộc diện cưỡng chế ra khỏi phạm vi cưỡng chế tuy nhiên bà Nguyễn Thị Ngh không chấp hành. UBND xã C đã lập biên bản kiểm đếm, kiểm kê tài sản theo đúng quy định của pháp luật, có mời Ban tự quản buôn K, xã C chứng kiến và ghi hình trước và trong thời gian kiểm kê, kiểm đếm. Không có nhãn vàng và tiền mặt. Cụ thể tài sản gồm có được liệt kê tại Biên bản ngày 27/3/2020 về việc kiểm kê tài sản cưỡng chế.

Căn cứ Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. UBND xã C đã gửi Thông báo số 45/TB-UBND ngày 31/3/2020 về việc nhận lại tài sản sau cưỡng chế và Biên bản ngày 10/4/2020 về việc xử lý nhận lại tài sản sau cưỡng chế.

Về tài sản sau khi cưỡng chế đã được UBND xã bảo quản, việc bà Ngh nhận hay không đó là quyền của bà Ngh. Do việc cưỡng chế là đúng quy định của pháp luật, đúng trình tự, thủ tục nên việc bà Nguyễn Thị Ngh yêu cầu bồi thường là không có căn cứ nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà Ngh.

Kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện K trình bày:

Quan điểm của UBND huyện K là vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quyết định giải quyết khiếu nại 3493/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện K.

Quá trình xác minh, kiểm tra thì đất bà Ngh xây dựng công trình trên đất thuộc đất lâm nghiệp theo Quyết định 905/QĐ – UB ngày 01/4/2004 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án giao đất, giao rừng phòng hộ Quốc lộ 14 tại hai huyện E, và K tại tiểu khu 355, sơ đồ số 04, tại lô 39a, diện tích 50400 m². Theo bản đồ hiện trạng rừng xã C, huyện K kèm theo quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 của UBND tỉnh Đ về phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch 03 loại rừng và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2009 tại xã C thì vị trí thửa đất của bà Nguyễn Thị Ngh đang sử dụng là đất có rừng trồng sản xuất theo quyết định 3521/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện K về phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu ở 1 Trung tâm huyện lỵ K thuộc UBND xã C quản lý. Theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai thì vị trí này bà Nguyễn Thị Ngh không được phép xây dựng.

Quá trình đối thoại, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xem xét để bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định của pháp luật; Việc tranh tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và thực hiện các văn bản tố tụng của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 193 Luật tố tụng Hành chính; Điều 17, Điều 18, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại; Điều 22, Điều 39, 40, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; Khoản 1, 6 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngh

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngh phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo

quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy;

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hành chính đã có quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhưng người khởi kiện chỉ quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thụ lý và giải quyết là phù hợp với Mục 4 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/10/2019 chủ tịch ủy ban nhân dân xã C ban hành Quyết định số 355/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả đã hết thời hiệu khởi kiện. Nhưng các quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan: Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã C

giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ngh và Quyết định số 3496/QĐ-UBND, ngày 21/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ngh vẫn còn thời hiệu, do đó Quyết định hành chính và hành vi hành chính liên quan nên phải xem xét theo Điều 193 Luật tố tụng Hành chính.

[4]. Về đối tượng khởi kiện:

- Quyết định số 355/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã C giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ngh.

- Quyết định số 3496/QĐ-UBND, ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ngh.

- Quyết định số 196/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[5]. Về tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện:

[5.1] Đối với Quyết định số 355/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả.

- Về hình thức, nội dung của quyết định:

+ Về hình thức văn bản được thực hiện đúng theo quy định tại Mẫu quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Mẫu số 10) - Ban

hành kèm theo Nghị định số: 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017.

+ Về việc ban hành quyết định: Đúng theo quy định tại khoản 1,2 Điều 3 của Luật tổ tụng hành chính.

+ Về nội dung quyết định: Việc bà Nguyễn Thị Ngh cho rằng căn nhà xây cấp 4 bị cưỡng chế có nguồn gốc đất khai hoang, không phải đất lâm nghiệp, gia đình đã sử dụng ổn định hợp pháp từ tháng 3 năm 2009 không có một cơ quan nào có ý kiến và đã xác nhận cho bà Ngh đất, nguồn gốc đất, quá trình sinh sống, quản lý và sử dụng đất nhà ở hợp pháp trước năm 2017. Quá trình xây dựng công trình trên đất (nhà xây cấp 4) của bà không bị cơ quan nhà nước nào có ý kiến hay ngăn cản gì; Vào năm 2014 đã được buôn trưởng buôn K và Chủ tịch UBND xã C xác nhận là phần diện tích đất có nhà ở không nằm trong đất lâm nghiệp là không phù hợp, bởi lẽ, qua việc xem xét thẩm định tại chỗ và quá trình xác minh, kiểm tra thì xác định đất bà Ngh xây dựng công trình trên đất thuộc đất lâm nghiệp theo Quyết định 905/QĐ – UB ngày 01/4/2004 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án giao đất, giao rừng phòng hộ Quốc lộ 14 tại hai huyện E, và K tại tiểu khu 355, sơ đồ số 04, tại lô 39a, diện tích 50400 m². Theo bản đồ hiện trạng rừng xã C, huyện K kèm theo quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 của UBND tỉnh Đ về phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch 03 loại rừng và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2009 tại xã C thì vị trí thửa đất của bà Nguyễn Thị Ngh đang sử dụng là đất có rừng trồng sản xuất theo quyết định 3521/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện K về phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu ở 1 Trung tâm huyện lỵ K thuộc UBND xã C quản lý. Theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai thì vị trí này bà Nguyễn Thị Ngh không được phép xây dựng. Ngày 08/7/2019, UBND xã C lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai vì có hành vi xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 11/7/2019, UBND xã C đã ban hành quyết định số 196/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mặc dù đã được chính quyền địa phương vận động, thuyết phục nhiều lần nhưng hộ gia đình bà Ngh không tự nguyện chấp hành. Bà Ngh cho rằng đất bà đang sử dụng được UBND xã C xác nhận đất hợp pháp, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp thì chỉ là biên bản xác minh để làm giấy tờ hộ khẩu (bút lục 27) và vào năm 2015 UBND xã C cũng đã xác nhận nguồn gốc đất lấn chiếm tháng năm 2009, để làm thủ tục đăng ký hộ khẩu (bút lục 26) chứ không phải là xác nhận về nguồn gốc đất cho bà Ngh. Ngoài ra, bà Ngh cũng không cung cấp được chứng cứ tài liệu giấy tờ theo quy định tại Điều 100 của Luật đất đai năm 2013 chứng minh nguồn đất và việc xây dựng căn nhà cấp 4 trên đất là hợp pháp.

Do đó, ngày 01/10/2019, Chủ tịch UBND xã C đã ra quyết định Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 335/QĐ-CCXP phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính: Chủ tịch UBND xã C

ban hành quyết định Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Về trình tự ban hành quyết định hành chính, thủ tục ban hành quyết định hành chính, thời hạn, thời hiệu ban hành quyết định hành chính đúng theo quy định tại Điều 81, 82, 85, 86, 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 33, 34, 35 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5.2] Đối với quyết định hành chính và hành vi hành chính liên quan:

- Quyết định số 196/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: Về hình thức ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng Mẫu số 02 - Ban hành kèm theo Nghị định số: 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017; Về thẩm quyền ban hành đúng với điểm d khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Về thời hạn ra quyết định đúng quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Về nội dung quyết định: Hành vi của bà Nguyễn Thị Ngh vi phạm tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/1/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. Biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp với điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/1/2014 của Chính phủ. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định đúng với Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã C giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Ngh và Quyết định số 3496/QĐ-UBND, ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ngh.

Mặc dù, bà Nguyễn Thị Ngh không khởi kiện hai quyết định giải quyết khiếu nại nói trên, tuy nhiên cần phải xem xét đến quyết định có liên quan theo quy định tại Điều 193 của Luật tố tụng hành chính.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Không đồng ý với quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả bà Nguyễn Thị Ngh làm đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã C giải quyết khiếu nại lần đầu đã không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngh. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã C, bà Nguyễn Thị Ngh tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện K, sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Ngh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã thành lập đoàn kiểm tra xác minh giải quyết khiếu nại, trên cơ sở báo cáo của đoàn kiểm tra xác minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã ban Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ngh đã không công nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngh đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày

30/6/2020 của Chủ tịch UBND xã C là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Luật khiếu nại. Nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND xã C và nội dung giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND huyện K là phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[6]. Như vậy, quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định có liên quan là hợp pháp và có căn cứ nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngh về việc huỷ Quyết định số 335/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Do yêu cầu huỷ Quyết định số 335/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả không được chấp nhận nên yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngh buộc UBND xã C, và cá nhân ông Lục Duy Ph là Chủ tịch UBND xã C phải bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra với tổng số tiền 105.630.239 đồng là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường 02 chỉ vàng 24 K bị mất, tuy nhiên bà Ngh không chứng minh được nên không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Bà Ngh phải chịu 500.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 500.000 đồng bà Ngh đã nộp (đã chi xong)

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ngh phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 193, 194 Luật tố tụng Hành chính; Điều 17, Điều 18, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại; Điều 22, Điều 39, 40, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngh về việc: Huỷ Quyết định số 335/QĐ-CCXP ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND xã C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngh về việc yêu cầu Chủ tịch UBND xã C bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 105.630.239 đồng và 02 chỉ vàng 24 K bị mất.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Ngh phải chịu 500.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 500.000

đồng bà Ngh đã nộp (đã chi xong)

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hành chính sơ thẩm không có giá ngạch và 5.281.000 đồng (làm tròn) tiền án hành chính không có giá ngạch, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự huyện K tại biên lai số AA/2019/0018604 ngày 08/3/2021). Bà Nguyễn Thị Ngh còn phải nộp tiếp số tiền 5.281.000 đồng.

Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Chinh